

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH,
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **37/2018/HNGĐ-ST**

Ngày 13 tháng 4 năm 2018

V/v ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Miên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Hữu Hiệp

2. Ông Nguyễn Hải Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mộng Chi là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện U Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2018/TLST/HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2018/QĐST - HNGĐ ngày 29/3/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị H, sinh năm 1993

Địa chỉ cư trú: thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; có mặt.

2. Bị đơn: Anh T, sinh năm 1991

Địa chỉ cư trú: huyện U Minh, tỉnh Cà Mau; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị H và anh T kết hôn năm 2011 đến năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, gia đình cha mẹ hai bên hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Chị H cho rằng, anh T đã hứa hẹn sửa chữa nhiều lần nhưng không sửa chữa, anh T đã nhiều lần dùng bạo lực với chị. Đã có lần anh chị ly thân, sau đó được gia đình động viên hòa giải anh chị về sống chung nhưng lại tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vấn đề quản lý và chi tiêu tiền bạc của vợ chồng; thấy không thể nào có cuộc sống chung và hạnh phúc, nay chị H yêu cầu được ly hôn. Tại phiên tòa anh T cho rằng, hai con còn nhỏ anh không muốn ly hôn, nhưng chị H cương quyết anh có nín kéo cũng không đem lại hạnh phúc nên anh chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Con chung: K, sinh ngày 20/01/2012 và Tr, sinh ngày 17/6/2013 hiện Tr đang do chị H trực tiếp chăm sóc, K đang do anh T trực tiếp chăm sóc; chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi Tr còn K giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; anh T đồng ý theo yêu cầu của chị H.

Cấp dưỡng cho con: Chị H, anh T không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

Tài sản chung: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án phân chia.

Nợ chung: Anh T, chị H xác định không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Hôn nhân*: Anh T và chị H kết hôn năm 2011, năm 2015 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh An, huyện U Minh, hôn nhân tự nguyện. Do mâu thuẫn vợ chồng, nay chị H xin ly hôn.

Thấy rằng, trong đời sống chung vợ chồng anh T và chị H đã có nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do từ bất đồng trong quản lý tiền bạc của nhau; anh T và chị H không tin tưởng nhau trong việc quản lý chi tiêu tiền của vợ chồng. Là vợ chồng sống chung nhau đã gần 08 năm nhưng tiền bạc của ai người đó tự quản lý chi xài, không có được tiếng nói chung. Những bất đồng mâu thuẫn dẫn đến cự cãi nhau, có lần anh T đã dùng vũ lực với chị H. Chính vấn đề này mà anh chị đã ly thân, gia đình hai bên đã hòa giải anh chị về sống đoàn tụ nhưng sau đó mâu thuẫn vợ chồng vẫn không giảm mà ngày một căng thẳng thêm. Tại phiên tòa anh T chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Xét thấy, lý do chị H xin ly hôn là do mâu thuẫn vợ chồng, mỗi người có quan điểm sống khác nhau, hiện tại chị H xác định chị không còn tình cảm thương yêu gì đối với anh T, chị không thể nào về sống chung với anh T. Điều này đã cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2] Con chung: Anh T và chị H thống nhất giao Tr, sinh ngày 17/6/2013 cho chị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc, giao K, sinh ngày 20/01/2012 cho anh T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; thỏa thuận này của anh chị phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Cấp dưỡng cho con: Chị H, anh T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Tài sản chung: Anh T, chị H không yêu cầu Tòa án phân chia nên không giải quyết trong vụ án này.

[5] Nợ chung: Anh T, chị H xác định, không.

[6] *Án phí*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án

chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: [1] Chấp nhận yêu cầu của chị H, chị H được ly hôn với anh T.

[2] Con chung: Tr, sinh ngày 17/6/2013 giao chị H được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

K, sinh ngày 20/01/2012 giao anh T được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị H, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm chị H phải chịu 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0011837 ngày 27 – 02 – 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Khánh An;
- VKSND huyện U Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án U Minh.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Xuân Miến

